

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 40/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/6/2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Nguyên Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**

2. Ông **Lê Việt Hùng**.

*- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Bảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Trong ngày 14/6/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 98/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16/3/2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kiều A**, sinh năm 1986 (xin vắng)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ hiện nay: Số 92/20E, đường A, Phường B, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh **Anh D**, sinh năm 1984 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1963 (xin vắng)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

3.2. Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1979 (xin vắng)

3.3. Bà **Lê Thị V**, sinh năm 1968 (xin vắng)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

3.4. Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 169, phố A, phường B, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phan Kim N**, sinh năm 1980

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. (xin vắng).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(Theo Quyết định ủy quyền số: 4716/QĐ-NHA, ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng A Việt Nam).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2018 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn Lê Thị Kiều A trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị Lê Thị Kiều A và anh Anh D quen biết nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 08/8/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống bên gia đình chồng tại ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, tại đây sống rất hạnh phúc và có 02 con chung là Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 04/9/2006 và Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 31/01/2010.

Đến đầu năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do Anh D không chí thú làm ăn, không lo kinh tế gia đình và cũng không quan tâm đến vợ con để vợ con tự quyết định về mọi mặt. Mặt khác, nhiều lần Anh D có lời lẽ đe dọa giết vợ con, thậm chí còn dùng bạo lực với chị để lấy tài sản đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân làm cho vợ con hoang mang lo sợ. Chị A đã nhiều lần khuyên ngăn để Anh D sửa đổi và hàn gắn lại chăm lo cuộc sống gia đình nhưng Anh D không thay đổi được. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với Anh D.

Khi ly hôn, chị thỏa thuận với Anh D là giao 02 con chung cho Anh D tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong biên bản hòa giải ngày 09/4/2018 và các lời khai tiếp theo của bị đơn Anh D trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Anh D và chị Lê Thị Kiều A quen biết nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ngày 08/8/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống bên gia đình

Anh D tại xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian chung sống có 02 con chung là Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 04/9/2006 và Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 31/01/2010.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do cự cãi với nhau về chuyện kinh tế gia đình, trong lúc nóng giận có đánh vợ một bực tay vì vợ cho rằng anh không có quyền hạn gì. Ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác và cũng không có đánh đập vợ con như Chị A trình bày. Qua yêu cầu ly hôn của Chị A thì anh không đồng ý vì còn thương vợ con. Nếu trường hợp Chị A cương quyết ly hôn và được Tòa án chấp nhận thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung, không yêu cầu Chị A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu giải quyết. Đồng thời, xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong biên bản hòa giải ngày 27/4/2018, đại diện Ngân hàng A Việt Nam trình bày:

Ngày 21/7/2015, anh Anh D và vợ là Lê Thị Kiều A có vay tại Ngân hàng A Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Long Hồ theo chương trình hộ nghèo, với số tiền vốn 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 năm, đến hạn trả là ngày 21/7/2020, lãi suất là 0,55%/tháng và thực hiện hợp đồng vay đến nay đã gần 03 năm. Hiện tại, Tòa án đang giải quyết vụ kiện ly hôn giữa Anh D và Chị A nên đưa Ngân hàng A Việt Nam vào tham gia vụ kiện với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Qua thỏa thuận với Ngân hàng thì Anh D và Chị A mỗi người có trách nhiệm trả cho Ngân hàng 5.000.000 đồng, nên Ngân hàng không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Trường hợp Anh D và Chị A vi phạm hợp đồng thì Ngân hàng sẽ khởi kiện một vụ kiện dân sự khác, đồng thời xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong đơn xin rút lại yêu cầu khởi kiện đề cùng ngày 28/5/2018 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D, Lê Văn T và Lê Thị V trình bày:

Trước đây có làm đơn yêu cầu vợ chồng Anh D và Lê Thị Kiều A trả nợ, nhưng nay đã tự thỏa thuận xong nên rút lại yêu cầu khởi kiện và không có khiếu nại gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục:

Các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và Anh D qua quen biết tìm hiểu nhau một thời gian rồi tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/8/2007, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đều thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn này hai bên chưa giải quyết được, hơn nữa tình nghĩa vợ chồng chưa được tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và chưa cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, dẫn đến hiện nay Chị A và Anh D không còn chung sống với nhau. Từ đó cho thấy, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của Chị A xin ly hôn với Anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Giữa Chị A và Anh D đồng ý thỏa thuận là giao 02 cháu Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 04/9/2006 và Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 31/01/2010 cho Anh D tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục, đồng thời hai cháu đều có nguyện vọng sống chung với Anh D. Xét sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được công nhận. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị A và Anh D tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung của vợ chồng: Giữa Chị A và Anh D với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D, Lê Văn T, Lê Thị V và đại diện Ngân hàng A Việt Nam đã tự thỏa thuận với nhau và không làm thủ tục khởi kiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Kiều A là được ly hôn với anh Anh D.

[2] Về con chung: Giao hai cháu Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 04/9/2006 và Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 31/01/2010 cho anh Anh D tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Lê Thị Kiều A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Lê Thị Kiều A và anh Anh D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung của vợ chồng: Giữa chị Lê Thị Kiều A và anh Anh D với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D, Lê Văn T, Lê Thị V và đại diện Ngân hàng A Việt Nam đã tự thỏa thuận với nhau không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Kiều A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001365 ngày 16/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên Chị A không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa